TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 244/2024/DS-ST Ngày 27-12-2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 725/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: Số A đường N, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D -Tổng giám đốc Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Quyền Giám đốc Ngân hàng T Chi nhánh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Theo quyết định ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25-12-2023).

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền lại cho bà Châu Ngọc Kiều H - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng T Chi nhánh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Theo giấy ủy quyền số 1120/2024/GUQ-CNBRVT ngày 01-11-2024).

(vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A đường C, phường N, thành phố Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại

tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng T – bà Châu Ngọc Kiều H trình bày:

Ngày 01-10-2015, Ngân hàng T Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu và ông Lê Trung T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Theo Hợp đồng, Ngân hàng T Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu đã cấp cho ông Lê Trung T hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng, lãi suất 33,2%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Trung T đã thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 306.481.186 đồng. Từ ngày 01-12-2023 ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T nên ngày 31-03-2024, Ngân hàng T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ của khoản vay nêu trên sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 27-12-2024, ông T còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền 12.741.844 đồng, trong đó nợ gốc 9.267.731 đồng, tiền lãi quá hạn 3.474.113 đồng.

Nay, bà Châu Ngọc Kiều H đại diện Ngân hàng T yêu cầu cụ thể như sau: Buộc ông Lê Trung T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày 27-12-2024 là 12.741.844 đồng, trong đó nợ gốc 9.267.731 đồng và tiền lãi quá hạn 3.474.113 đồng. Ngoài ra, ông Lê Trung T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01-10-2015 đã ký, kể từ ngày 28-12-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Lê Trung T: Trong suốt quá trình tố tụng của vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 01-10-2015, Ngân hàng T Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu và ông Lê Trung T đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Xét thấy, ông T đang cư trú và sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp

đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Châu Ngọc Kiều H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Lê Trung T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với nợ gốc: Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho ông Thành vay số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01-10-2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 20.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng T. Tính đến ngày 27-12-2024, ông T còn nợ Ngân hàng T số tiền nợ gốc 9.267.731 đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng T yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc 9.267.731 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi quá hạn: Ông T đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 27-12-2024 số tiền lãi quá hạn 3.474.113 đồng nên buộc ông T phải trả số tiền lãi quá hạn nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01-10-2015 đã ký, kể từ ngày 28-12-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Lê Trung T. Buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 12.741.844 đồng, trong đó nợ gốc 9.267.731 đồng, tiền lãi quá hạn 3.474.113 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01-10-2015 đã ký, kể từ ngày 28-12-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Lê Trung T.

[1]. Buộc ông Lê Trung T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 12.741.844 đồng (mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi mốt ngàn, tám trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc 9.267.731 đồng (chín triệu, hai trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm ba mươi mốt đồng), tiền lãi quá hạn 3.474.113 đồng (ba triệu, bốn trăm bảy mươi bốn ngàn, một trăm mười ba đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01-10-2015 đã ký, kể từ ngày 28-12-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Trung T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 637.092 đồng (sáu trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi hai đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004274 ngày 24-09-2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương